

UBND HUYỆN VĨNH BẢO
TRƯỜNG MẦM NON VINH QUANG

KẾ HOẠCH
CHUYÊN ĐỔI SỐ NĂM 2023

Vinh Quang, tháng 3 năm 2023

Số: 25/QĐ-MN

Vinh Quang, ngày 20 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v Thành lập ban chỉ đạo công tác Chuyển đổi số Trường Mầm non Vinh Quang năm 2023

Căn cứ Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 22/02/2023 của UBND thành phố Hải Phòng về việc Truyền thông về chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 01/3/2023 của UBND huyện Vĩnh Bảo về Kế hoạch truyền thông về chuyển đổi số trên địa bàn huyện Vĩnh Bảo năm 2023; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 27/02/2023 của UBND huyện Vĩnh Bảo về Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn huyện Vĩnh Bảo năm 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 167/KH-GDDT ngày 13/3/2023 của Phòng GD&ĐT Vĩnh Bảo về Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo Vĩnh Bảo năm 2023; Kế hoạch số 176/KH-GDDT ngày 15/3/2023 của Phòng GD&ĐT về Kế hoạch Truyền thông về chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 70/KH-MN ngày 21/10/2022 của trường Mầm non Vinh Quang về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023;

Căn cứ thực tế của trường Mầm non Vinh Quang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thành lập ban chỉ đạo công tác chuyển đổi số trường Mầm non Vinh Quang năm 2023 gồm các bà: (Có danh sách kèm theo).

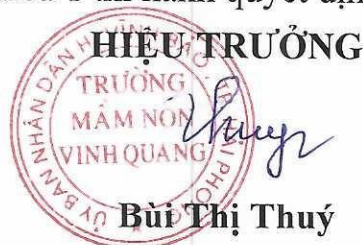
Điều 2: Chức năng nhiệm vụ của ban công tác chuyển đổi số trường Mầm non Vinh Quang năm 2023:

- Tổ chức và chỉ đạo mọi hoạt động về công tác chuyển đổi số trong nhà trường, đảm bảo theo đúng quy định và có hiệu quả.
- Tổng kết công tác chuyển đổi số, đề xuất với hiệu trưởng các vấn đề để thực hiện tốt công tác chuyển đổi số trong những thời gian tiếp theo.

Điều 3: Các đồng chí có tên trên trong điều 1 thì hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để b/cáo);
- Như Điều 1 (để t/hiện);
- Lưu: VT.





**DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ
TRƯỜNG MẦM NON VINH QUANG NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 25/QĐ-MN ngày 20/3/2023 của Hiệu trưởng)

STT	Họ và tên	Chức danh	Nhiệm vụ	Ghi chú
1	Bùi Thị Thuý	BT chi bộ, Hiệu trưởng	Trưởng ban	
2	Bùi Thị Ngọc	Phó hiệu trưởng	Phó ban	
3	Đỗ Thị Thanh	Phó hiệu trưởng	Thư ký	
4	Đỗ Thị Trang	Bí thư đoàn thanh niên	Ủy viên	
5	Bùi Thị Luyện	Tổ trưởng CM, KTK5T	Ủy viên	
6	Phạm Thị Thu Hậu	Tổ trưởng tổ văn phòng	Ủy viên	
7	Đỗ Thị Huyền	Chủ tịch công đoàn	Ủy viên;	

Thủy

(Danh sách này có 07 người)./.

Số: 26 /KH-MN

Vinh Quang, ngày 20 tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số năm 2023

Căn cứ Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 12/01/2023 của UBND thành phố Hải Phòng về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2023; Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 22/02/2023 của UBND thành phố Hải Phòng về việc Truyền thông về chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2023;

Căn cứ Công văn số 3020/SGDDĐT-VP ngày 30/9/2022 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023;

Căn cứ Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 01/3/2023 của UBND huyện Vĩnh Bảo về Kế hoạch truyền thông về chuyển đổi số trên địa bàn huyện Vĩnh Bảo năm 2023; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 27/02/2023 của UBND huyện Vĩnh Bảo về Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn huyện Vĩnh Bảo năm 2023; Thực hiện chủ đề năm của huyện “Thực hiện chuyển đổi số gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính - Chính trang đô thị - Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu”;

Căn cứ Kế hoạch số 167/KH-GDĐT ngày 13/3/2023 của Phòng GD&ĐT Vĩnh Bảo về Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo Vĩnh Bảo năm 2023; Kế hoạch số 176/KH-GDĐT ngày 15/3/2023 của Phòng GD&ĐT về Kế hoạch Truyền thông về chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2023;

Trường Mầm non Vinh Quang xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai, thực hiện có hiệu quả và đảm bảo tiến độ các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 12/01/2023 của UBND thành phố Hải Phòng về Chuyển đổi số thành phố năm 2023; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 27/02/2023 của UBND huyện Vĩnh Bảo về Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn huyện Vĩnh Bảo năm 2023; Kế hoạch số 167/KH-GDĐT ngày 13/3/2023 của Phòng GD&ĐT Vĩnh Bảo về Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo Vĩnh Bảo năm 2023.

- Thực hiện chuyển đổi số nhằm nâng cao hoạt động của chính quyền điện tử; tạo ra các giá trị tăng trưởng mới từ kinh tế số, xã hội số văn minh, hiện đại



phục vụ tối đa nhu cầu sản xuất, kinh doanh cũng như sinh hoạt cộng đồng của người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn dân cư.

- Nâng cao nhận thức, kỹ năng về chuyển đổi số CBGVNV và cha mẹ trẻ.

- Nâng cao chất lượng quản lý, điều hành, ứng dụng công nghệ thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục; xây dựng nền giáo dục mới thích ứng trên nền tảng số, góp phần phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số; tạo nền tảng, cơ sở cho hoàn thiện Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số.

- Nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng, quan tâm đầu tư CSVC, TTB ứng dụng CNTT phục vụ quản lý, dạy và học.

2. Yêu cầu

- Bám sát các chỉ tiêu, nội dung của Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 12/01/2023 của UBND thành phố Hải Phòng về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2023 và Chương trình hành động số 27/CTr-HU ngày 21/02/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy Vĩnh Bảo thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 565/KH-UBND ngày 31/3/2022 của UBND huyện về Chuyển đổi số huyện Vĩnh Bảo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 201/KH-PGDĐT ngày 04/3/2022 của Phòng GD&ĐT huyện Vĩnh Bảo về Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số ngành GD&ĐT huyện Vĩnh Bảo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2023. Các chương trình, nhiệm vụ thực hiện chuyển đổi số năm 2023 phải đảm bảo tính kế thừa và phát huy tối đa những kết quả đã đạt được trong quá trình triển khai các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), xây dựng chính quyền điện tử, đặc biệt là các hệ thống phần mềm dùng chung, phần mềm chuyên ngành của các cơ quan, đơn vị ...

- Xây dựng các nội dung chuyển đổi số, xác định rõ lộ trình, thời gian hoàn thành, trách nhiệm thực hiện đảm bảo hoàn thành nội dung kế hoạch đề ra.

- Tiếp tục tạo sự thay đổi từ nhận thức đến hành động về chuyển đổi số của đội ngũ CBGVNV nhà trường.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật thực hiện dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được giải quyết đúng thời hạn;

- Tiếp tục triển khai chữ ký số trong giải quyết thủ tục hành chính. 100% thực hiện ứng dụng thanh toán điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Sử dụng, khai thác hiệu quả thông tin, liên lạc, báo cáo kịp thời trên hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành;
- Triển khai hệ thống thu, chi không tiền mặt.
- Hạ tầng mạng băng thông rộng cấp quang phủ 100% nhà trường;
- Tiếp tục tuyên truyền CBGVNV và phụ huynh cài đặt và sử dụng có hiệu quả ứng dụng Enetviet;
- Trang bị đầy đủ CSVC, TTB cho phòng họp trực tuyến nhà trường;
- Tham gia xây dựng thiết bị dạy học số, tham gia đầy đủ, có chất lượng cuộc thi Bài giảng điện tử E-Learning do cấp trên phát động;
- Tuyển sinh đầu cấp trực tuyến qua hệ thống tuyển sinh đầu cấp của Sở GD&ĐT;
- 100% CBQL, GV thực hiện kí sổ hồ sơ chuyên môn theo kế hoạch và hướng dẫn của Sở GD&ĐT;
- Phát triển các hệ thống công nghệ thông tin hỗ trợ dạy học và quản lý giáo dục: Xây dựng thí điểm từ 1-2 lớp học thông minh nhằm nâng cao khả năng tiếp cận công nghệ đào tạo mới và kỹ năng sử dụng CNTT, bảo đảm an toàn thông tin; 100% giáo viên có thể cung cấp bài dạy, tài liệu học trực tuyến cho trẻ;
- Sử dụng có hiệu quả Cổng thông tin do Sở GD&ĐT cấp, phần mềm Quản lí cán bộ trực tuyến MISA.
- 80% hồ sơ công việc tại đơn vị được xử lý trên môi trường mạng (*không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật*).
- 80% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của đơn vị được cập nhật, chia sẻ trên website, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin về thực hiện chuyển đổi số

- Triển khai công tác nghiên cứu, quán triệt nội dung về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng nói chung, chuyển đổi số trên địa bàn huyện, chuyển đổi số ngành giáo dục nói riêng trong toàn thể đội ngũ cán bộ đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý làm chuyển biến nhận thức và quyết tâm cao của tập thể, cá nhân cùng toàn thể nhân dân về chuyển đổi số.

- Công tác tuyên truyền về chuyển đổi số cần được tiến hành với quy mô sâu rộng với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, hấp dẫn và phù hợp với từng đối tượng, kết hợp với tuyên truyền thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện gắn với từng giai đoạn, tạo nhận thức sâu sắc về cơ hội, thuận lợi, thách thức, cũng như những yếu tố tiềm năng, lợi thế của đơn vị, của ngành, của huyện để tạo ra sự phát triển trong những năm tiếp theo. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với Nghị quyết, Chiến lược, kế hoạch, nhiệm vụ của nhà trường.

- Tập trung tuyên truyền về chủ đề năm của thành phố, chủ đề năm của huyện, của ngành nhấn mạnh nội dung mới là “Chuyển đổi số”.

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT, mạng xã hội trong công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin và triển khai thực hiện tuyên truyền về chuyển đổi số. Tổ chức tuyên truyền về chuyển đổi số, ứng dụng số, kỹ năng số cho CBGVNV và người dân thông qua các nền tảng tuyên thông.

- Xây dựng tin, bài về chuyển đổi số: Xây dựng tài liệu tuyên truyền; Xây dựng phóng sự, chương trình, chuyên mục thông tin tuyên truyền về chuyển đổi số trên hệ thống Đài truyền thanh xã, thôn, cụm; Xây dựng tin, bài đăng trên Cổng thông tin điện tử nhà trường, trên các trang mạng xã hội Zalo, facebook ...

- Tạo điều kiện cho CBGVNV tham dự lớp tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số; kỹ năng số, đặc biệt là an ninh, an toàn thông tin trong quá trình chuyển đổi số. Sau khi được tập huấn, CBGVNV tham dự lớp tập huấn có trách nhiệm triển khai, tuyên truyền toàn bộ nội dung tới toàn thể CBGVNV trong nhà trường để cùng phối hợp thực hiện đạt hiệu quả cao.

2. Xây dựng hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng số

2.1. Hạ tầng số

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát CSVC, các thiết bị thông tin, đường truyền mạng để phục vụ tốt cho việc chuyển đổi số.

- Tiếp tục phối hợp với đơn vị cung cấp; phát triển, nâng cấp đường truyền, nâng cấp mạng di động 4G, hạ tầng mạng di động 5G tại đơn vị;

- Nâng cấp, mở rộng mạng truyền số liệu chuyên dùng trong cơ quan; nâng cấp đảm bảo hạ tầng kỹ thuật phục vụ Hội nghị trực tuyến đảm bảo vận hành ổn định các cuộc họp trực tuyến. Đầu tư các thiết bị phục vụ kết nối chuyển đổi số thông suốt như máy tính, máy scan, nâng cấp đường truyền ...

- Hoàn thiện hạ tầng CNTT tại nhà trường đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số (đường truyền Internet, hệ thống máy tính, máy chiếu, tivi, loa ... phục vụ dạy học trên các lớp học, phòng sinh hoạt chuyên môn chung ...).

2.2. Dữ liệu số

- Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về dân cư do Bộ GD&ĐT triển khai; hệ thống thông tin quản lý, CSDL dùng chung toàn ngành GDĐT.

- Xây dựng hệ thống học học liệu: video, bài giảng điện tử E-Learning dùng chung của đơn vị phục vụ công tác dạy học, tự học, tự nghiên cứu trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Đổi mới nội dung và chương trình giáo dục, phát triển giáo dục theo phương pháp STEAM; giáo dục kỹ năng số, giáo dục đổi mới sáng tạo, tận dụng công nghệ số để gia tăng khả năng tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng.

- Ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập. Triển khai các giải pháp hỗ trợ dạy và học trực tuyến, giáo trình điện tử, phần mềm tuyển sinh, khai thác tài liệu trực tuyến, số hoá tài liệu ...

- Áp dụng các phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc điện tử.

- Triển khai giáo dục tích hợp với kiến thức công nghệ số, tuyển sinh đầu cấp trực tuyến.

- Hoàn thiện thu thập thông tin, chuẩn hoá CSDL dùng chung ngành GDĐT thành phố Hải Phòng: Tuyển sinh đầu cấp, quản lý hồ sơ học sinh, sức khoẻ nuôi dưỡng, ứng dụng liên lạc điện tử EnetViet ...; liên thông 100% dữ liệu báo cáo trên CSDL của ngành.

- Sử dụng có hiệu quả các phần mềm MISA quản lý tài chính, tài sản, không dùng tiền mặt trong nhà trường.

2.3. Nền tảng số

- Phối hợp triển khai nhiệm vụ xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu thành phố trên nền tảng điện toán đám mây phục vụ chính quyền số.

- Thúc đẩy phát triển nền tảng số trong các lĩnh vực ứng dụng dùng chung nhằm mục đích hình thành nền tảng chung cho tất cả ứng dụng đã, đang và sẽ xây dựng của nhà trường, tạo thuận tiện, tăng hiệu quả việc sử dụng phần mềm của cán bộ, giáo viên trong nhà trường.

- Triển khai nền tảng học trực tuyến <https://haiphong.onetouch.edu.vn/login> do Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp.

2.4. Nhân lực số

- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng CNTT cho 100% đội ngũ CBGVNV toàn trường đảm bảo mục tiêu chuyển đổi số.

- Tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho 100% cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong nhà trường.

H
I
P
H
O
N
G
T
H
O
N
G
T
R
U
Y
E
N
T
H
O
N
G

- Tham gia các chương trình đào tạo về chuyển đổi số để giáo viên có các kỹ năng số, trong đó phần đầu 100% đội ngũ CBQL, GV được đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số, có kỹ năng số để trở thành lực lượng nòng cốt góp phần hình thành công dân số.

- Tham gia các lớp tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức trên nền tảng học trực tuyến.

2.5. Bảo đảm an toàn, thông tin mạng

- Rà soát, xác định, đề xuất phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; triển khai đầy đủ các phương án đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành theo quy định.

- Tổ chức triển khai đầy đủ nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định, hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin mạng cho CBGVNV nhà trường và người dân.

- Cử cán bộ phụ trách về an toàn thông tin, công nghệ thông tin tham gia các khoá đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin mạng do cấp trên tổ chức.

- Giám sát, phát hiện và công bố hành vi vi phạm quy định pháp luật Việt Nam trên các nền tảng số thuộc phạm vi quản lý; giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

2.6. Phát triển chính quyền số

- Tiếp tục ứng dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung như: hệ thống thông tin điện tử, ứng dụng trực tuyến ... để tạo sự đồng bộ, thống nhất và liên thông trên môi trường mạng.

- Phát triển, nâng cấp hạ tầng mạng LAN, WAN, mạng Internet của trường lớp, kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng, đảm bảo vận hành ổn định, hiệu quả, có tính dự phòng và sẵn sàng cao không bị gián đoạn kết nối và được kiểm soát đến từng nút mạng. Nâng cấp thiết bị công nghệ thông tin, cơ sở vật chất nhà trường đảm bảo các trang thiết bị đầu cuối đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Duy trì, nâng cấp hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến.

- Tăng cường khai thác, sử dụng hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trong giải quyết các thủ tục hành chính giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; hiện đại hoá trang thiết bị phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính (nâng cấp đường truyền, bổ sung các thiết bị công nghệ thông tin, ngoại vi, thiết bị quét mã vạch tích hợp với hệ thống phần mềm một cửa điện tử).

- Triển khai thực hiện việc thanh toán trực tuyến trên Hệ thống Một cửa điện tử và Dịch vụ công trực tuyến.

- Phát triển, hoàn thiện hệ thống thông tin nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, chỉ đạo, điều hành; phát triển hệ thống thư điện tử, quản lý văn bản điều hành và tác nghiệp của các cơ quan khối đảng, chính quyền đảm bảo chuẩn hoá, điện tử hoá các quy trình xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; triển khai hệ thống thông tin báo cáo theo chỉ đạo của UBND huyện và hướng dẫn của các sở, ngành để bảo đảm 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê.

- Số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực; số hoá toàn bộ các văn bản chỉ đạo điều hành, quản lý, lưu trữ, hồ sơ của các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức, đoàn thể từ năm 2010 đến nay.

- Tăng cường sử dụng chứng thư số phục vụ ký số văn bản điện tử trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành (Hpnet) và các giao dịch điện tử khác theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường các kênh giao tiếp điện tử: mạng xã hội và các kênh tương tác đối với phụ huynh.

2.7. Tăng cường công tác triển khai, thực hiện

- Thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo các nội dung Kế hoạch đã đề ra.

- Thường xuyên kiểm tra để kịp thời phát hiện, xử lý, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Lựa chọn lớp điếm, cá nhân điếm về chuyển đổi số để làm cơ sở đánh giá, nhận rộng.

- Nhà trường tổ chức đánh giá, khen thưởng, động viên kịp thời các tập thể, cá nhân có các giải pháp, cách làm sáng tạo hoàn thành các mục tiêu chuyển đổi số của nhà trường.

- Tiếp tục tuyên truyền tới tập thể CBGVNV việc tự học để nâng cao hiệu quả sử dụng CNTT vào dạy học và quản lý văn bản.

11/10/2023
G/TC
JN
INC
5/10

- Thực hiện việc ứng dụng CNTT trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại nhà trường. Tổ chức các chuyên đề soạn giáo án điện tử, yêu cầu sử dụng trình chiếu cho các giờ dạy của giáo viên trong các hoạt động, hội thi, hội thảo, khuyến khích giáo viên sử dụng thường xuyên trong các giờ dạy.

- Thực hiện nhập, cập nhật thường xuyên cơ sở dữ liệu của nhà trường trên trang CSDL ngành.

- Quản lý, sử dụng tốt trang Cổng thông tin điện tử nhà trường. Xây dựng chuyên mục “Chuyển đổi số” trên Cổng thông tin điện tử của nhà trường để hướng dẫn, tuyên truyền về các nội dung chuyển đổi số.

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Ngân sách nhà nước chi cho công tác chuyển đổi số.

- Huy động các nguồn lực đầu tư hợp pháp của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí khác để thực hiện chuyển đổi số.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu

- Thành lập BCD về “Chuyển đổi số”, Ban chỉ đạo gồm có Ban giám hiệu, BCH công đoàn, BCH chi đoàn, tổ trưởng chuyên môn, nhân viên kế toán, Ban thanh tra nhân dân của nhà trường.

- Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số của nhà trường bám sát yêu cầu, mục tiêu, chuyển đổi số của ngành, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, địa phương.

- Xây dựng chuyên mục “Chuyển đổi số” trên Cổng thông tin điện tử nhà trường để hướng dẫn, tuyên truyền về các nội dung chuyển đổi số.

- Thực hiện tốt việc tuyên truyền, thay đổi nhận thức cho đội ngũ CBGVNV về nhiệm vụ chuyển đổi số trong giáo dục, thích ứng với sự phát triển của xã hội số.

- Báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất cho BCD cấp trên phụ trách về thực hiện Kế hoạch; các khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ thực hiện kế hoạch của nhà trường.

- Chịu trách nhiệm về số liệu báo cáo trên các CSDL ngành, hệ thống kiểm tra, báo cáo trực tuyến.

2. Công đoàn, Đoàn thanh niên, các tổ chuyên môn

Tuyên truyền, tạo phong trào trong đội ngũ CBGVNV thi đua thực hiện công tác “Chuyển đổi số” vào nội dung đánh giá thi đua năm học.

3. Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường

- Nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại nhà trường, lớp học, tổ, nhóm, lớp phụ trách theo kế hoạch nhà trường đã triển khai hướng dẫn.
- Thực hiện tốt việc tuyên truyền, thay đổi nhận thức tới cha mẹ trẻ về nhiệm vụ chuyển đổi số trong giáo dục, thích ứng với sự phát triển của xã hội số.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 của trường Mầm non Vinh Quang, yêu cầu các đồng chí cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận :

- Phòng GD&ĐT (để b/cáo);
- CBQL, GV, NV nhà trường (để t/hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Thuý



